TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:07/2024/HNGĐ-ST Ngày:19-01-2024 V/v: Ly hôn và nuôi con chung.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hùng Hạnh;

2. Bà Hoàng Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Lê Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:178/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:113/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm Đ, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm Đ, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26-09-2023 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Phạm Thị H tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14-8-2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó chị H bỏ đi, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị Phạm Thị H, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên anh xin ly hôn chị Phạm Thị H.

Về con chung: Anh Đ và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh

ngày 06-11-2010, hiện nay đang ở cùng anh Đ. Khi ly hôn, anh Đ đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức T đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được; anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Về tài sản: Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02-11-2023 đối với ông Phạm Văn H1 là bố đẻ chị H cho biết: Chị H, đi làm không có mặt ở nhà, chị H vẫn thường xuyên liên lạc với ông qua điện thoại và mạng xã hội; chị H có biết được việc anh Đ xin ly hôn chị, tuy nhiên chị không về được, chị H có nhờ ông nhận thay các văn bản của Toà án. Ông H1 đã nhận các văn bản và thông báo ngay và giao cho chị H; tuy nhiên chị H không đến Toà án để làm việc, không có văn bản trình bày quan điểm của mình gửi về cho Toà án.

Cháu Nguyễn Đức T có đơn trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được tiếp tục ở với bố.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 02-11-2023, đại diện chính quyền địa phương, cơ sở xã G cung cấp: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 14-08-2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Đ chị H có xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2020 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ đó. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, địa phương không được biết; về con chung anh Đ và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 06-11-2010, hiện nay đang ở cùng anh Đ; vợ chồng không có vướng mắc kinh tế gì với địa phương. Nay anh Đ có đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; đề nghị Toà án giao cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu T.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Nguyễn Văn Đ ly hôn chị Phạm Thị H; giao con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 06-11-2010 cho anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con; về án phí: đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ có đơn xin vắng mặt; bị đơn chị Phạm Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thị H tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định vào ngày 14-8-2012 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của anh

Đ, chị H không có hạnh phúc. Chị H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án; tuy nhiên, chị H không đến phiên hoà giải, không có ý kiến trình bày gửi cho Toà án. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận nguyện vọng của anh Nguyễn Văn Đ xin ly hôn chị Phạm Thị H, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thị H có 01 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 06-11-2010. Hiện nay, con chung đang được anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng từ năm 2020. Chị Phạm Thị H từ năm 2020 đến nay không quan tâm, cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ; bản thân không có nơi cư trú ổn định; không có quan điểm trình bày về việc nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn Đ có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Cháu Nguyễn Đức T có nguyện vọng được ở với bố. Như vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Đ về việc nuôi con chung. Chị Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 06-11-2010 cho anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đ đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Biên lai thu số

0001523 ngày 12- 10- 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, nay đối trừ anh Đ đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- UBND xã Giao An: 01 bản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Lâm